

Số ~~297~~ - BC/HU

BÁO CÁO

**Kết quả rà soát vị trí việc làm và biên chế được giao theo
Đề án vị trí việc làm cơ quan khối Đảng – Đoàn thể huyện Đam Rông**

Thực hiện Công văn số 2203 -CV/BTCTU, ngày 13/3/2020 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Lâm Đồng về việc rà soát Đề án vị trí việc làm, Ban Thường vụ Huyện ủy Đam Rông báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Cơ quan khối Đảng - Đoàn thể huyện Đam Rông hiện nay có 11 cơ quan, đơn vị trực thuộc, với tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là 55 người so với tổng số biên chế được giao là 64 biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP. Mỗi cơ quan, đơn vị được bố trí 01 đồng chí cấp trưởng, từ 1 đến 02 đồng chí cấp phó và các chuyên viên, nhân viên giúp việc, trong đó:

+ Các cơ quan khối Đảng và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện được giao 37 biên chế và 04 hợp đồng 68/NĐ-CP, hiện nay còn 30 biên chế và 04 hợp đồng 68/NĐ-CP.

+ Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện được giao 27 biên chế, hiện nay còn 21 biên chế.

Nhìn chung, các cơ quan, đơn vị khối Đảng - Đoàn thể huyện luôn bám sát chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình để thực hiện tốt các nhiệm được giao theo phân cấp. Cán bộ, công chức, nhân viên cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện đã được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, có tinh thần và trách nhiệm cao trong công việc, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Trước khi thực hiện Đề án vị trí việc làm

a) Về tổ chức bộ máy.

- Số lượng tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện trước khi xây dựng Đề án vị trí việc làm gồm 11 đơn vị, trong đó:

+ Tổng số các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc cấp ủy gồm: 05 đơn vị (Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy).

+ Tổng số các cơ quan Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội gồm: 05 đơn vị (Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh).

+ Tổng số các đơn vị sự nghiệp trực thuộc gồm: 01 đơn vị là Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

b) Về biên chế:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại thời điểm trước khi thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức là 69 người so với tổng số biên chế được giao là 64 biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP. Trong đó:

+ Công chức: 50 người;

+ Viên chức: 03 người;

+ Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ: 12 người (trong đó, hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế chờ thi công chức, viên chức là 11 người và 01 hợp đồng theo Đề án Tây nguyên);

+ Hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP: 04 người.

c) Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động:

- Theo ngạch công chức: Chuyên viên cao cấp 0 đ/c (chiếm 00%); chuyên viên chính và tương đương 06 đ/c (chiếm 8,7%); chuyên viên và tương đương 40 đ/c (chiếm 58,0%); ngạch cán sự 16 đ/c (chiếm 23,2%); ngạch nhân viên 04 đ/c (chiếm 5,8%); chức danh bầu cử 03 đ/c (chiếm 4,3%).

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 03 đ/c (chiếm 4,3%); Đại học 51 đ/c (chiếm 74%); Cao đẳng 01 đ/c (chiếm 1,4%); Trung cấp 10 đ/c (chiếm 14,5%); sơ cấp 04 đ/c, chiếm 5,8% (Hợp đồng 68: 04 người).

- Về Lý luận chính trị: Cao cấp 18 đồng chí (chiếm 26,1%); Trung cấp 23 đồng chí (chiếm 33,3%); sơ cấp 07 đồng chí (chiếm 10,1%).

- Về độ tuổi: Từ 30 tuổi trở xuống là 21 người (chiếm 30,4%); từ 31 đến 40 tuổi là 32 người (chiếm 46,4%); từ 41 đến 50 tuổi là 09 người (chiếm 13,4%); trên 50 tuổi là 07 người (chiếm 10,1 %).

2. Kết quả rà soát vị trí việc làm và biên chế theo Đề án vị trí việc làm

b) Về tổ chức bộ máy:

Cơ bản giữ nguyên tổ chức bộ máy như trước khi thực hiện Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, có điều chuyển một bước chức danh Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cho đồng chí Trưởng Ban Tuyên giáo kiêm nhiệm. Tuy nhiên, về quản lý tài chính và cơ sở vật chất của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị vẫn độc lập và do UBND huyện quản lý.

c) Về vị trí việc làm và biên chế:

Tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tính đến thời điểm hiện tại là 55 người so với tổng số biên chế được giao theo Đề án vị trí việc làm là 48 biên chế và 04 hợp đồng theo Nghị định 68/NĐ-CP. Cụ thể:

- Thường trực Huyện ủy: 03 (biên chế theo Đề án vị trí việc làm là 03);
- Văn phòng Huyện ủy: 08 biên chế và 04 hợp đồng 68 (biên chế theo Đề án VLVL là 07 biên chế và 04 hợp đồng 68), dư 01 biên chế;
- Ban Tổ chức Huyện ủy: 05 (biên chế theo Đề án VTVL là 05);
- Ban Dân vận Huyện ủy: 04 (biên chế theo Đề án VTVL là 04);
- Ban Tuyên giáo và trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện: 05 (biên chế theo Đề án VTVL là 05);
- Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy: 05 (biên chế theo Đề án VTVL là 05);
- MTTQ Việt Nam huyện: 06 (biên chế theo Đề án VTVL là 05), dư 01 biên chế;
- Hội Nông dân huyện: 04 (biên chế theo Đề án VTVL là 04);
- Hội LHPN huyện: 04 (biên chế theo Đề án VTVL là 04);
- Huyện đoàn: 04 (biên chế theo Đề án VTVL là 04);
- Hội Cựu Chiến binh huyện: 03 (biên chế theo Đề án VTVL là 02), dư 01 biên chế.

Biên chế chia theo các nhóm vị trí việc làm, cụ thể như sau:

- Nhóm lãnh đạo, quản lý: 27 người (VTVL được phê duyệt là 26 người);
- Nhóm chuyên môn, nghiệp vụ: 21 người (VTVL được phê duyệt là 19 người);
- Nhóm phục vụ, hỗ trợ: 07 người (VTVL được phê duyệt là 07 người).

(Có bảng tổng hợp số lượng biên chế chi tiết kèm theo)

e) Về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Theo ngạch công chức: Chuyên viên cao cấp 0 đ/c (chiếm 00%); chuyên viên chính và tương đương 08 đ/c (chiếm 14,5%); chuyên viên và tương đương 27 đ/c (chiếm 49,1%); ngạch khác 20 đồng chí (chiếm 36,4%).

- Về trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 02 đ/c (chiếm 4,7%); Đại học 41 đ/c (chiếm 69,2%); Cao đẳng 01 đ/c (chiếm 1,9%); Trung cấp 07 đ/c (chiếm 13,5%), trong đó đang học đại học có 03 đ/c; sơ cấp 04 đ/c, chiếm 4,7% (Hợp đồng 68: 04 người).

- Về Lý luận chính trị: Cao cấp 17 đồng chí (chiếm 30,9%); Trung cấp 28 đồng chí (chiếm 50,9%); sơ cấp 03 đồng chí (5,4%).

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khối cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện Đam Rông đến nay đã được đào tạo và từng bước đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, cũng như lý luận chính trị, phù hợp với vị trí việc làm hiện đang đảm nhiệm. Có kinh nghiệm và năng lực thực tiễn để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Qua 02 năm triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm đã giúp các cơ quan, đơn vị rà soát, đánh giá lại tình hình sử dụng, sắp xếp nhân sự trong cơ quan, đơn vị mình và có cái nhìn toàn diện hơn về số lượng vị trí việc làm dự kiến và số lượng vị trí việc làm hiện tại cũng như xây dựng kế hoạch sử dụng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm khoa học, hiệu quả, có chất lượng. Đến nay, cơ bản các cơ quan, đơn vị trong khối Đảng - Đoàn thể huyện đã sắp xếp các vị trí công tác phù hợp và sát với Đề án vị trí việc làm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn tồn tại một số khó khăn, cụ thể như sau:

- Hiện nay, Trung ương đã có quy định về tổ chức, bộ máy của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện và quy định biên chế riêng từ 4 đến 6 người, nhưng tỉnh chưa phê duyệt vị trí việc làm của đơn vị này mà gộp chung vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy. Vì vậy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện hiện nay thiếu giảng viên chuyên trách và giáo vụ, gây khó khăn trong quá trình giảng dạy. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, tham mưu phê duyệt vị trí việc làm của Trung tâm Bồi dưỡng chính trị để huyện căn cứ và sớm kiện toàn bộ máy, cán bộ của Trung tâm.

- Hiện nay, một số vị trí việc làm thuộc nhóm chuyên môn, nghiệp vụ vẫn chưa đảm bảo tiêu chuẩn về ngạch theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt

(đang giữ ngạch cán sự), vì tỉnh chưa tổ chức thi chuyển ngạch từ cán sự lên chuyên viên.

- Như định mức biên chế hiện nay, nhiều cơ quan, đơn vị hết sức khó khăn do thiếu người làm việc (vì số lượng biên chế thấp) như: Tổ chức, Kiểm tra, Văn phòng, Ủy ban MTTQ, đòi hỏi các vị trí việc làm phải thật nỗ lực cần cù, thạo nghề và tâm huyết; xong thực tế lại khó đáp ứng với yêu cầu này.

Mặt khác, chưa có sự thống nhất giữa các quy định chung với quy định của ngành, ví dụ: Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy được phê duyệt 05 vị trí việc làm chuyên trách (01 chủ nhiệm, 01 phó chủ nhiệm, 01 ủy viên và 02 chuyên viên), nhưng Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy lại yêu cầu số lượng là 07 Ủy viên, trong đó có 05 ủy viên chuyên trách và 02 ủy viên kiêm nhiệm, theo đó 05 biên chế của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phải là Ủy viên chuyên trách. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy xem xét, để phê duyệt lại vị trí việc làm của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy cho phù hợp.

Trên đây là báo cáo kết quả rà soát vị trí việc làm và biên chế theo Đề án vị trí việc làm khối Đảng - Đoàn thể huyện Đam Rông.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các Ban và Văn phòng Huyện ủy,
- MTTQ và các đoàn thể huyện,
- Lưu Văn phòng và BTC Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Lộc



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Đam Rông, ngày 20 tháng 3 năm 2020

THÔNG KÊ SỐ LIỆU BIÊN CHẾ

(Kèm theo Báo cáo số 296-BC/HU, ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy)

TT	Đơn vị/Tên VTVL	Biên chế được phân bổ	Số biên chế thực tế tính tại thời điểm 20/3/2020				Biên chế theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt				Ghi chú
			Số lượng	Ngạch công chức			Số lượng	Ngạch công chức			
				CVC	CV	khác		CVC	CV	khác	
	Tổng	64	55	8	27	20	52	22	23	7	
I	Cơ quan Đảng	37	34	8	17	9	33	14	14	5	
1	Thường trực Huyện ủy	3	3	2	1		3	3			
2	Văn phòng Huyện ủy	10	12	3	2	7	11	3	3	5	
	Chánh Văn phòng		1	1			1	1			
	Phó Chánh Văn phòng		2	2			2	2			
	Theo dõi, tham mưu công tác tổng hợp kiêm công nghệ thông tin		3		2	3	2		3	1	
	Kế toán (kiêm kế toán Trung tâm BDCT huyện)		1				1				
	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ		1				1				
	Hợp đồng 68		4			4	4			4	
3	Ban Tổ chức Huyện ủy	6	5	1	4	0	5	2	3	0	
	Trưởng ban		1	1			1	1			
	Phó trưởng ban		2		2		1	1			
	Theo dõi, tham mưu công tác TCXD Đảng		2		2		3		3		
4	Ban Tuyên giáo Huyện ủy	4	4	1	3		5	2	3		
	Trưởng ban		1	1			1	1			
	Phó trưởng ban		1		1		1	1			
	Theo dõi, tham mưu công tác Tuyên giáo		2		2		3		3		
5	Ban Dân vận Huyện ủy	4	4		3	1	4	2	2		
	Trưởng ban kiêm Chủ tịch Mặt trận		1		1		1	1			
	Phó trưởng ban		1		1		1	1			

	Theo dõi, tham mưu công tác dân vận		2		1	1	2		2		
TT	Đơn vị/Tên VTVL	Biên chế được phân bổ	Số biên chế thực tế tính tại thời điểm 20/3/2020				Biên chế theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt				Ghi chú
			Số lượng	Ngạch công chức			Số lượng	Ngạch công chức			
				CVC	CV	khác		CVC	CV	khác	
6	Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy	5	5	1	4		5	2	3		
	Chủ nhiệm		1	1			1	1			
	Phó Chủ nhiệm		1		1		1	1			
	Ủy viên		1		1		1		1		
	Theo dõi, tham mưu công tác kiểm tra, giám sát, thi hành Điều lệ Đảng		2		2		2		2		
7	Trung tâm BDCT huyện	5	1			1	Sáp nhập biên chế với Ban Tuyên giáo				
II	Khối MTTQ và các đoàn thể	27	21	0	10	11	19	8	9	2	0
1	Ủy ban MTTQ VN huyện	8	6		4	2	5	2	3		
	Chủ tịch		KN		x		KN	x			
	Phó Chủ tịch		2		2		2	2			
	Ủy viên Thường trực		2		2		1		1		
	Theo dõi công tác Mặt trận		2			2	1		2		
	Kế toán						1				
2	Hội Nông dân huyện	4	4		2	2	4	2	2		
	Chủ tịch		1		1		1	1			
	Phó Chủ tịch		1		1		1	1			
	Theo dõi, tham mưu công tác Nông dân		2			2	2		2		
3	Hội Liên hiệp phụ nữ huyện	6	4		2	2	4	2	2		
	Chủ tịch		1		1		1	1			
	Phó Chủ tịch						1	1			
	Theo dõi, tham mưu công tác Nông dân		3		1	2	2		2		
4	Huyện đoàn	6	4		2	2	4	2	2		
	Bí thư		1		1		1	1			
	Phó Bí thư		1			1	1	1			
	Theo dõi, tham mưu công tác Thanh niên		2		1	1	2		2		

5	<i>Hội Cựu Chiến binh</i>	3	3			3	2			2	
	Chủ tịch		1			1	1			1	
	Phó Chủ tịch		1			1	1			1	
	Theo dõi, tham mưu công tác Cựu Chiến binh		1			1	0				